

ĐỀ CƯƠNG BÀI GIẢNG

NHỮNG NGUYÊN LÝ CƠ BẢN CỦA CHỦ NGHĨA MÁC- LÊNIN

NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Chương mở đầu. Nhập môn những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin

PHẦN THỨ NHẤT

THẾ GIỚI QUAN VÀ PHƯƠNG PHÁP LUẬN TRIẾT HỌC CỦA CHỦ NGHĨA MÁC-LÊNIN

Chương 1. Chủ nghĩa duy vật biện chứng
Chương 2. Phép biện chứng duy vật
Chương 3. Chủ nghĩa duy vật lịch sử

PHẦN THỨ HAI

HỌC THUYẾT CỦA CHỦ NGHĨA MÁC-LÊNIN VỀ PHƯƠNG THỨC SẢN XUẤT TƯ BẢN CHỦ NGHĨA

Chương 4. Học thuyết giá trị
Chương 5. Học thuyết giá trị thặng dư
Chương 6. Học thuyết về CNTB độc quyền và CNTB độc quyền nhà

nước

PHẦN THỨ BA

LÝ LUẬN CỦA CHỦ NGHĨA MÁC LÊNIN VỀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

Chương 7. Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân

Chương 8. Những vấn đề chính trị-xã hội có tính quy luật trong tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa

Chương 9. Chủ nghĩa xã hội hiện thực và triển vọng

Chữ viết tắt trong toàn bộ Bài giảng

TCN (SCN): trước (sau) Công
nguyên SVHT: sự vật, hiện tượng
TGQ: thế giới quan
PPL: phương pháp
luận
TH: triết học. KH: khoa học
CN: chủ nghĩa .CNDV: chủ nghĩa
duy vật BC: biện chứng
CNDVBC: chủ nghĩa duy vật biện
chứng CNDVLS: chủ nghĩa duy
vật lịch sử CNDT: chủ nghĩa duy
tâm
CNDTKQ: chủ nghĩa duy tâm
khách quan CNDTCQ: chủ nghĩa
duy tâm chủ quan PBC: phép biện
chứng

PBCDV: phép biện chứng
duy vật CNXH: chủ nghĩa
xã hội
XHCN: xã hội chủ nghĩa
CNTB: chủ nghĩa tư bản
TBCN: tư bản chủ nghĩa
CNCS: chủ nghĩa cộng
sản

CSCN: cộng sản chủ nghĩa
HTKTXH: hình thái kinh tế-xã
hội PTSX: phương thức sản
xuất
LLSX : lực lượng sản xuất
TLSX: tư liệu sản xuất
QHSX : quan hệ sản
xuất CSHT: cơ sở hạ
tầng
KTTT: kiến trúc thượng
tầng GC: giai cấp. DT:
dân tộc.
NL: nhân loại
GCTS: giai cấp tư sản
GCVS: Giai cấp vô
sản ĐTGC: đấu tranh
giai cấp CMXH: cách
mạng xã hội TTXH:

tồn tại xã hội YTXH:
ý thức xã hội CNH:
công nghiệp hóa
HĐH: hiện đại hóa
ĐCSVN: Đảng Cộng sản Việt Nam